

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN**

Số 3704/UBND-TNMT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Sơn, ngày 27 tháng 11 năm 2021

V/v đề nghị thẩm định bản  
đồ chỉnh lý địa chính khu  
đất thuộc công trình Sửa  
chữa, nâng cấp hồ chứa nước  
Hóc Dọc, xã Bình Nguyên,  
huyện Bình Sơn

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của UBND xã Bình Nguyên tại Công văn số 255/UBND ngày 22/11/2021; đề nghị của Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Quảng Ngãi tại Công văn số 1144/KTTL ngày 22/11/2021; đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 830/TNMT ngày 26/11/2021, UBND huyện có ý kiến như sau:

Để có cơ sở thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Hóc Dọc, địa điểm: xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo theo quy định, UBND huyện đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét kiểm tra, thẩm định bản đồ chỉnh lý địa chính khu đất để thực hiện công trình Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Hóc Dọc, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn đối với 39 thửa đất, trong đó: 03 thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân và 27 thửa đất không có giấy tờ của hộ gia đình, cá nhân đã được UBND huyện xác định loại đất tại Công văn số 3294/UBND-TNMT ngày 26/10/2021; 09 thửa đất do UBND xã Bình Nguyên quản lý.

(cụ thể có danh sách các thửa đất đề nghị thẩm định kèm theo)

Kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét thẩm định quyền./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Bình Nguyên;
- VPH: C, PCVP, CVTNMT;
- Website;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ung Đình Hiền**

**BẢNG KÊ CÁC THỬA ĐẤT, DIỆN TÍCH ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT  
ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH BÀN ĐỒ ĐỊA CHÍNH**

**Dự án: Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Hóc Dọc xã Bình Nguyên.**

**Địa điểm: xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.**

(Kèm theo Công văn số 3224/UBND ngày 27/11/2021 của UBND huyện Bình Sơn)



TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Theo bản đồ cấp GCN OSDD				Thông tin, số liệu bản đồ hiện trạng				Loại đất	Ghi chú			
		Tờ Bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	GCN có số Phát hành	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Tổng diện tích thu hồi		
									Phần trong QH				Phần ngoài QH	
<b>I</b>	<b>Đất của hộ gia đình, cá nhân</b>													
1	Trinh Thị My						1	352	1119.9	15.5		15.5	BHK	
2	Võ Thị Loan	31	269	5006.0	CLN	CH 00251	1	269	5015.8	281.6		281.6	CLN	
							1	328	989.2	9.0		9.0	CLN	
							1	111	2518.1	3.3		3.3	CLN	
3	Nguyễn Tiến (vợ Phạm Thị Phương)	31	290	5900.0	RSX	CH 01386	1	290	5234.4	85.3		85.3	RSX	
							1	342	1021.1	42.3		42.3	CLN	
4	Lâm Văn Lang						1	18	2751.1	39.5		39.5	CLN	
							1	353	2148.8	77.6		77.6	CLN	
5	Đặng Thị Hòa						1	322	371.8	87.4		87.4	CLN	
							1	331	385.9	128.5		128.5	CLN	
6	Nguyễn Thị Liễu						1	332	2354.1	330.5		330.5	CLN	
							1	348	411.2	4.8		4.8	CLN	
7	Lâm Quang Phong (vợ Nguyễn Thị Lương)						1	334	1027.7	50.3		50.3	CLN	
							1	335	264.5	43.5		43.5	CLN	
8	Nguyễn Thị Liễu + Võ Thị Loan						1	327	3282.5	273.1		273.1	CLN	
							1	337	1378.9	140.3		140.3	CLN	
9	Nguyễn Kinh (vợ: Nguyễn Thị Đào)						1	91	360.8	2.9		2.9	BHK	

TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Theo bản đồ cấp GCN QSDĐ					Thông tin, số liệu bản đồ hiện trạng					Ghi chú		
		Tờ Bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	GCN có số Phát hành	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )				Tổng diện tích thu hồi	Loại đất
								Diện tích tổng thửa	Phần trong QH	Phần ngoài QH				
10	Lâm Văn Thu (vợ Hà Thị Thủy)						1	338	1771.2	188.7		188.7	CLN	
11	Trần Văn Mạnh (vợ Phạm Thị Kim Hoàn)						1	339	1855.4	121.4		121.4	CLN	
12	Trần Đình (vợ Phạm Thị Rân)						1	341	2021.9	121.6		121.6	CLN	
13	Trình Văn Minh (vợ Huỳnh Thị Lanh)						1	340	596.9	101.1		101.1	BHK	
14	Lâm Văn Thanh (vợ Nguyễn Thị Vĩnh)	31	288	3493.0	RSX	CH 00251	1	288	3544.6	26.1		26.1	RSX	
15	Đoàn Thanh Quý (vợ Phạm Thị Mai)						1	323	147.7	12.7		12.7	CLN	
16	Phạm Thị Thanh						1	350	1038.2	7.0		7.0	BHK	
17	Lâm Quít						1	343	2782.6	160.2		160.2	CLN	
18	Nguyễn Thị Đình						1	33	198.5	6.7		6.7	BHK	
19	Lâm Văn Tuấn						1	35	192.3	3.6		3.6	BHK	
20	Nguyễn Vinh						1	330	3027.5	37.1		37.1	CLN	
<b>II Đất của tổ chức</b>														
1							1	326	88.8	14.7		14.7	DTL	
2							1	333	1,214.1	1,045.3		1,045.3	DTL	
3							1	336	841.4	665.9		665.9	DGT	
4							1	106	574.1	130.1		130.1	DTL	
5	UBND xã Bình Nguyên						1	56	8,841.5	8,550.6		8,550.6	DTL	
6							1	32	74,395.6	902.8		902.8	DTL	
7							1	344	30.9	5.4		5.4	BCS	
8							1	345	1,802.6	991.6		991.6	DGT	
9							1	346	59.4	1.5		1.5	NTD	